

Bản án số: **61/2021/HS-ST**  
Ngày 16-3-2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Phương Thủy

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Huyền Nga

Ông Nguyễn Viết Thắng

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Lài – Cán bộ Tòa án.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:*** Bà Chu Thị Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 16/3/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 36/2021/TLST-HS ngày 02/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 63/2021/QĐXXST-HS ngày 02/3/2021 đối với:

**Bị cáo Chu Thị H;** sinh năm 1977; hộ khẩu thường trú: P7- Đ3 TT Đ, phường N, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội; nơi ở: Số A, ngõ B, phố C, phường T, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Chu Văn B (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có chồng là Phạm T; có 04 con sinh năm 1996, 2004, 2012, 2017; gia đình có hai anh em, bị cáo là con thứ hai; tiền sự: không; tiền án: có 04 tiền án đều chưa xóa án tích, gồm: Ngày 25/12/2014, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà nội xử phạt 07 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, thời gian thử thách 14 tháng (giá trị tài sản chiếm đoạt: 4.810.000 đồng); Ngày 09/7/2015, Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xử phạt 10 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt: 2.200.000 đồng), tổng hợp với hình phạt 07 tháng tù tại Bản án ngày 25/12/2014 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, buộc bị cáo phải chấp hành phạt chung là 17 tháng tù; Ngày 29/12/2016, Tòa án nhân dân quận thành phố Hà Nội xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản (giá trị tài sản chiếm đoạt: 9.300.000 đồng), tổng hợp với hình phạt 17 tháng tù của Bản án ngày 09/7/2015 của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là 37 tháng tù; Ngày 03/7/2019, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, tổng

hợp với hình phạt 37 tháng tù của Bản án ngày 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung là 10 năm 07 tháng tù.

Danh chỉ bản số 13 lập ngày 18/12/2020 tại Công an quận Hai Bà Trưng. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* Chị Nguyễn Thị T; sinh năm 1987; hộ khẩu thường trú: Thôn H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nơi ở: Số A, ngõ B phố L, phường B, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; vắng mặt tại phiên tòa.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 13/8/2020, Chu Thị H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen, BIỂN KIỂM SOÁT: 20M3-MNOP chở con trai là cháu Phạm Tuấn T (sinh năm 2012) ngồi sau xe đến khu vực chợ Bách Khoa, Hà Nội để mua chuối. Khi đi đến trước cửa số 12 phố Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, H dừng xe để xuống mua chuối của chị Nguyễn Thị T. Lúc này, H phát hiện dưới chân chị T để một chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPO A1K nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại. Lợi dụng lúc chị T không để ý, H đã dùng tay phải lấy trộm chiếc điện thoại trên, rồi để lên yên xe máy của H, sau đó H ngồi lên để che giấu chiếc điện thoại. Đúng lúc này, chị T phát hiện mất điện thoại nên tìm xung quanh nhưng không thấy. Thấy vậy, H liền phóng xe máy bỏ chạy và lấy chiếc điện thoại vừa trộm cắp được để vào túi quần trước bên phải đang mặc. Chị T chạy bộ đuổi theo, kéo xe máy của H lại và hô hoán người dân xung quanh. Khi đến khu vực ngõ 37 phố Lê Thanh Nghị, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, H và con trai bỏ lại xe máy và chạy bộ về hướng ngã tư phố Lê Thanh Nghị - phố Trần Đại Nghĩa. Khi chạy đến đầu ngõ 55 Lê Thanh Nghị thì H vứt điện thoại vừa trộm cắp được vào thùng rác đặt tại đây rồi quay trở lại để lấy xe máy. Đúng lúc này, anh Nguyễn Văn P (sinh năm 1970; HKTT và chỗ ở: Phòng X nhà Y phường B, quận Hai Bà Trưng, Hà Nội) đi ngang qua nhìn thấy H vứt điện thoại vào thùng rác nên đã nhặt chiếc điện thoại lên và đưa cho chị T. Chị T xác định đúng là chiếc điện thoại đã mất trộm trước đó. Tổ công tác Công an phường Bách Khoa phối hợp cùng quần chúng nhân dân thu giữ tang vật là một chiếc điện thoại di động màu đen, nhãn hiệu OPPO A1K và yêu cầu Chu Thị H về trụ sở cơ quan công an giải quyết. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của H một chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 20M3-2341.

Ngày 16/9/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã có Quyết định số 112 yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự quận Hai Bà Trưng tiến hành định giá tài sản là 01 (một) chiếc điện thoại

nhãn hiệu OPPO A1K đã qua sử dụng. Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL-ĐGTS ngày 24/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản quận Hai Bà Trưng kết luận: Giá trị của 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K, imei 1: 868114049226996, imei 2: 868114049226988, đã qua sử dụng là: 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

Tại cơ quan điều tra, Chu Thị H khai nhận hành vi phạm tội như trên.

Đối với tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K do Chu Thị H chiếm đoạt, quá trình điều tra xác định chủ sở hữu hợp pháp là chị Nguyễn Thị T. Ngày 26/01/2021, Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả chiếc điện thoại trên cho chị T. Sau khi nhận được tài sản, chị T không có yêu cầu gì khác.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát: 20M3-2341, số khung 039273, số máy 1577478 đã qua sử dụng thu giữ của H: H khai mượn của bạn là anh Cao T (sinh năm 1969; HKTT: TT Đ, phường N, quận Ba Đình, Hà Nội) để sử dụng làm phương tiện đi lại. Tại cơ quan công an, anh Thắng khai: Khoảng tháng 3/2020, anh mua chiếc xe máy trên của một người đàn ông không quen biết tại cổng Công viên Thống nhất, Hà Nội với giá 7.000.000 đồng. Khi mua xe có đầy đủ giấy tờ đăng ký. Đến khoảng tháng 7/2020, anh T đã đưa chiếc xe trên cùng giấy đăng ký của chiếc xe cho Chu Thị H mượn đi lại, quá trình sử dụng H làm mất đăng kí xe.

Cơ quan điều tra xác minh theo biển kiểm soát 20M3-MNOP là biển kiểm soát đăng ký cho xe máy nhãn hiệu Yamaha số khung Y057719, số máy 5C63-057719 do anh Nguyễn Văn B (sinh năm 1979; Địa chỉ: Xã T, huyện P, Thái Nguyên) đứng tên đăng kí. Anh Nguyễn Văn B khai: biển kiểm soát 20M3-MNOP là anh B đăng kí cho chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha số khung Y057719, số máy 5C63 -057719 vào năm 2008. Đến năm 2010, do không còn nhu cầu sử dụng, anh đã bán chiếc xe máy trên cho người không quen biết. Hiện nay anh B không còn sử dụng và sở hữu chiếc xe trên.

Ngày 05/11/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã có Quyết định số 829/CSĐT- ĐTTH trưng cầu giám định số khung số máy của chiếc xe máy thu giữ của H. Tại bản Kết luận giám định số 10533/KL-PC09-Đ3 ngày 07/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội đã kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave đeo biển kiểm soát 20M3-MNOP số khung RLHJC4313BY039273, số máy JC4313E1577478 đã qua sử dụng là số nguyên thủy.

Quá trình xác minh theo số khung 039273, số máy 1577478 là của xe Honda mang biển kiểm soát 30L9-ABCD, đứng tên đăng ký là chị Vũ Hồng K (sinh năm 1973, HKTT: Số X, đường Đường K, phường T, quận Thanh Xuân, TP Hà Nội). Chị K khai: Chị mua chiếc xe vào năm 2010 đứng tên chị để sử dụng. Khoảng tháng 7/2020, chị K bị kẻ gian lấy mất chiếc xe máy trên tại trước cửa nhà địa chỉ số X, Đường K, phường T, Thanh Xuân, Hà Nội và đã

trình báo Công an phường T nhưng đến nay vẫn chưa tìm được chiếc xe đã mất.

Ngày 25/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên và chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT-VKSHBT-HS ngày 01/02/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng đã truy tố Chu Thị H về Tội trộm cắp tài sản theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Chu Thị H giữ nguyên lời khai như tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh mà Viện kiểm sát truy tố bị cáo là đúng và xin được giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng sau khi phân tích nội dung vụ án, đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố Chu Thị H và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự 2015 xử phạt bị cáo Chu Thị H với mức án từ 12 tháng đến 18 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Bộ luật Hình sự tổng hợp với hình phạt 10 năm 7 tháng tù tại Bản án 29/12/2016 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo pH chấp hành hình phạt chung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Chu Thị H và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của các bị cáo Chu Thị H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; căn cứ Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự quận Hai Bà Trưng, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 16 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020, tại khu vực trước số nhà 12 Nguyễn Hiền, phường Bách Khoa, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác trong quản lý và bảo vệ tài sản của bị hại, bị cáo

Chu Thị H đã có hành vi lén lút trộm cắp một chiếc điện thoại di động màu đen nhãn hiệu OPPA A1K đã qua sử dụng của chị Nguyễn Thị T. Tài sản bị chiếm đoạt trị giá: 1.000.000 đồng (Một triệu đồng). Hành vi của bị cáo Chu Thị H đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi trên của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng đến an toàn xã hội, gây tâm lý lo lắng trong nhân dân. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Chu Thị H có bốn tiền án vào các năm 2014, 2015, 2016, 2019, trong đó có ba tiền án về tội Trộm cắp tài sản và một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy đều được xác định là chưa xóa án tích. Do các tiền án về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nên hành vi trộm cắp chiếc điện thoại di động có giá trị 1.000.000 đồng (một triệu đồng) lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành vào tội Trộm cắp tài sản được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo còn có một tiền án về tội Mua bán trái phép chất ma túy chưa được xóa án tích, nên phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, được coi là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Điều này thể hiện bị cáo là người có nhân thân xấu, ý thức chấp hành pháp luật kém, đã bị kết án nhiều lần về tội Trộm cắp tài sản, bản thân đang trong thời gian hoãn thi hành hình phạt tù do pH nuôi con nhỏ dưới 36 tháng tuổi nhưng không lấy đó làm bài học kinh nghiệm cho bản thân để tu dưỡng, rèn luyện mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước được hậu quả của hành vi nhưng do háms lợi vật chất, bị cáo đã đèo con nhỏ bằng xe máy thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cho thấy sự liều lĩnh, ý thức coi thường pháp luật, cũng như xem nhẹ sự an toàn cho bản thân và cháu nhỏ. Do đó, trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, lỗi và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần thiết pH áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để đảm bảo việc cải tạo, giáo dục riêng đối với bị cáo và đảm bảo công tác đấu tranh, phòng ngừa chung đối với toàn xã hội. Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử có xem xét bị cáo Chu Thị H trong quá trình điều tra và xét xử, đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và phạm tội khi có thai nên quyết định áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s và điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

[4] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật

Hình sự 2015, người phạm tội có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có nghề nghiệp, bản thân đang có thai và nuôi con nhỏ, hoàn cảnh gia đình đông con, khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là chị Nguyễn Thị T đã nhận lại tài sản là chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A1K. Sau khi nhận tài sản, chị T không có yêu cầu bồi thường gì về dân sự.

[6] Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, đeo biển kiểm soát: 20M3-MNOP, số khung 039273, số máy 1577478 đã qua sử dụng thu giữ của H: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hai Bà Trưng đã tiến hành xác minh, trưng cầu giám định số khung số máy nhưng chưa xác định được chủ sở hữu hợp pháp, nên đã ra quyết định tách tài liệu liên quan đến chiếc xe trên và chuyển cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Thanh Xuân để giải quyết theo thẩm quyền là có căn cứ.

[7] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Tuyên bố bị cáo Chu Thị H phạm tội Trộm cắp tài sản.

**2.** Áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s, điểm n khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 56 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

**Xử phạt:** Bị cáo Chu Thị H 12 (mười hai) tháng tù. Tổng hợp với hình phạt 10 năm 07 tháng tù của Bản án số 471/2019/HSPT ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (mười một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ từ ngày 24/11/2018 đến ngày 03/12/2018 theo Bản án số 471/2019/HSPT ngày 03/7/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

**3.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Chu Thị H phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

**4.** Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo Chu Thị H có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại là chị Nguyễn Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hợp lệ bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND quận Hai Bà Trưng;
- VKSND TP Hà Nội;
- Toà án NDTP Hà Nội;
- Công an quận Hai Bà Trưng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Phương Thủy**